

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 20/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn Tiến Tịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 07/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 09/7/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: M), sinh năm: 1997, tại tỉnh Đ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1968, con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; tiền án: 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2012, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Ngày 20/9/2014, chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 13/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 13/11/2016, chấp hành xong hình phạt (*bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015*). Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 30/11/2019, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (*bị cáo chưa được xoá án tích*). Ngày 27/4/2021, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 – Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tuyết M – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

Anh Võ Văn Q – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Lê Văn B – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Ng – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức Lệ B, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Trần Văn C – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 1, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn D – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Ái L – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức Lệ B, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h30' ngày 26/4/2021, Lê Văn H nảy sinh ý định đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01h00' ngày 27/4/2021, Lê Văn H đi bộ đến khu vực thôn Đ, xã M thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Tuyết M đang xây dựng, có một nhà gỗ dựng tạm không đóng cửa, Lê Văn H đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số imei 359190072958701 dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng số imei 863660032418573 Ram 4Gb, Rom 64Gb đã qua sử dụng đang cắm sạc ở đầu giường ngủ của chị Mai bỏ vào túi quần, rồi Lê Văn H về lại phòng trọ của Võ Văn Q nhờ Võ Văn Q đem điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus đi mở khoá thì Võ Văn Q đồng ý.

Đến khoảng 13h00' cùng ngày, Q đem điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus đến nhờ anh Lê Văn B mở khoá thì B đồng ý. Anh B nhờ chị Nguyễn Thị Ng mang điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đi mở khoá thì chị Ng đồng ý. Chị Ng mang điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại Nhật C (do anh Trần Văn C làm chủ) nhờ anh C mở khoá thì anh C đồng ý.

Đến khoảng 18h00' cùng ngày Lê Văn H đem điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng đến cửa hàng điện thoại di động Quang D (do anh Nguyễn D làm chủ) để nhờ anh H mở khoá. Sau đó, hành vi Trộm cắp tài sản của Lê Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số imei 359190072958701, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng có giá trị là 4.993.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng, số imei 863660032418573, Ram 4Gb, Rom 64Gb đã qua sử dụng có giá trị là 2.333.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 7.326.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 30/CTr-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2021.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số imei 359190072958701, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng, số imei 863660032418573, Ram 4Gb, Rom 64Gb cho chị Nguyễn Thị Tuyết M là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với anh Võ Văn Q, anh Lê Văn B, chị Nguyễn Thị Ng, anh Trần Văn C và anh Nguyễn D do không biết điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng do bị cáo trộm cắp được mà có, nên không xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk

Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 01h00' ngày 27/4/2021, tại thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tuyết M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số imei 359190072958701, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng có giá trị là 4.993.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng, số imei 863660032418573, Ram 4Gb, Rom 64Gb đã qua sử dụng có giá trị là 2.333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn H trộm cắp là 7.326.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực pháp luật để biết được hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật. Tuy nhiên, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội của mình rất liều lĩnh, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần pB xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo pB chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 19/9/2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Ngày 20/9/2014, chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 13/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 13/11/2016, chấp hành xong hình phạt (*bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015*). Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 30/11/2019, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (*bị cáo chưa được xoá án tích*).

[7]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số imei 359190072958701, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng, số imei 863660032418573, Ram 4Gb, Rom 64Gb cho chị Mai là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Mai không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H pB chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H (tên gọi khác: M) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Lê Văn H 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số imei 359190072958701, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng, số imei 863660032418573, Ram 4Gb, Rom 64Gb cho chị Nguyễn Thị Tuyết M là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh